

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 8831/BNN-KTHT

V/v báo cáo kết quả thực hiện công tác
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án
thủy lợi, thủy điện.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2014

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Nghị quyết số 52/2013/QH13 ngày 21/6/2013 về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII và Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27/11/2013 về tăng cường quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện và Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 của Quốc hội và Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực trạng đời sống, sản xuất của người dân sau tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện theo Đề cương chi tiết kèm theo; trong đó đặc biệt đánh giá kỹ những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện. Trên cơ sở đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức đoàn công tác đi khảo sát thực tế và đề xuất, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi để các địa phương tổ chức triển khai thực hiện nhằm giúp người dân tái định cư sớm ổn định đời sống và phát triển sản xuất lâu dài tại nơi ở mới.

Đề nghị UBND các tỉnh, thành phố hoàn thành báo cáo gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 22/11/2014 theo địa chỉ: Số 2, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội và hòm thư điện tử: nts.bnn@gmail.com hoặc sontdsl21n@gmail.com để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên (UBND các tỉnh, thành phố);
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam



ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN
(Kèm theo Công văn số 283/BNN-KTHT ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN CÓ DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ TRÊN ĐỊA BÀN

Tổng hợp các dự án thủy lợi, thủy điện có di dân, tái định cư trên địa bàn (bao gồm cả công trình đã hoàn thành công tác di dân, tái định cư và công trình đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư); trong đó nêu rõ cấp quyết định đầu tư dự án (chủ trương đầu tư của Quốc hội, Quyết định phê duyệt đầu tư của: Thủ tướng Chính phủ; các Bộ, ngành Trung ương; UBND cấp tỉnh).

(Tổng hợp chi tiết từng dự án thủy lợi, thủy điện theo Biểu số 1 kèm theo)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ

1. Về Quy hoạch chi tiết các khu, điểm tái định cư

- Số khu, điểm tái định cư đã lập là:khu, điểm tái định cư, trong đó đã phê duyệt:khu, điểm tái định cư;

- Số khu, điểm tái định cư chưa phê duyệt, nguyên nhân.

2. Về di chuyển dân:

Tổng số hộ tái định cư đã di chuyển là:hộ, khẩu; trong đó:

- Tái định cư tập trung: hộ,khẩu;

- Tái định cư xen ghép: hộ,khẩu;

- Tái định cư tự nguyện: hộ,khẩu.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án thủy lợi, thủy điện theo Biểu số 2 đính kèm)

3. Về công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư

a) Theo Quy hoạch chi tiết Khu, điểm tái định cư được duyệt

- Tổng số phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư là: phương án, với tổng kinh phí là triệu đồng;

- Tổng số hộ, tổ chức, cơ quan được bồi thường, hỗ trợ tái định cư là:hộ.
..... tổ chức.

b) Kết quả thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư

- Tổng số phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là:phương án, với tổng kinh phí là triệu đồng;

- Tổng số hộ, tổ chức, cơ quan được bồi thường, hỗ trợ tái định cư là:hộ.
..... tổ chức ;

- Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư đã giải ngân là: triệu đồng.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án thủy lợi, thủy điện theo Biểu số 3 đính kèm)

4. Về công tác thu hồi đất

a) Tổng diện tích đất phải thu hồi (cả nơi đi và nơi đến) làha, trong đó:

- Đất nông nghiệp ha;

- Đất phi nông nghiệp: ha;

- Đất chưa sử dụng: ha;

b) Kết quả thực hiện thu hồi đất: Tổng diện tích đất đã thu hồi (cả nơi đi và nơi đến) làha, trong đó:

- Đất nông nghiệp ha;

- Đất phi nông nghiệp: ha;

- Đất chưa sử dụng: ha;

(Tổng hợp chi tiết từng dự án thủy lợi, thủy điện theo Biểu số 4 đính kèm)

5. Về công tác giao đất

a) Theo Quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư được duyệt:

Tổng diện tích đất phải giao làha, giao cho hộ; trong đó:

- Đất nông nghiệp ha;

- Đất phi nông nghiệp: ha;

- Đất chưa sử dụng: ha;

b) Kết quả thực hiện giao đất: Tổng diện tích đất đã giao làha, giao cho hộ; trong đó:

- Đất nông nghiệp ha;

- Đất phi nông nghiệp: ha;

- Đất chưa sử dụng: ha;

(Tổng hợp chi tiết từng dự án thủy lợi, thủy điện theo Biểu số 4 đính kèm)

6. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng tại khu điểm tái định cư thuộc các dự án thủy lợi, thủy điện (nước sinh hoạt, điện sinh hoạt, giao thông, thủy lợi, trạm y tế, trường học,...)

- Tổng số dự án thành phần theo quy hoạch khu, điểm tái định cư được duyệt là dự án, với tổng mức đầu tư là triệu đồng.

- Tổng số dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng: dự án.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án thủy lợi, thủy điện theo Biểu số 5 đính kèm)

7. Kết quả thực hiện vốn đầu tư Dự án di dân, tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện: Kết quả thực hiện như bảng sau:

TT	Các hạng mục	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tổng kế hoạch vốn đã giao (tỷ đồng)	Kết quả giải ngân đến/...../2014 (tỷ đồng)
	TỔNG CỘNG			
1	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư			
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng			
3	Chi phí khác và dự phòng			

(Tổng hợp chi tiết từng dự án thủy lợi, thủy điện theo Biểu số 6 đính kèm)

8. Thực trạng đời sống và sản xuất của các hộ tái định cư

a) Thu nhập bình quân đầu người của các hộ tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện (toàn tỉnh)..... đồng/người/năm.

b) Tổng số hộ tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện là hộ nghèo (toàn tỉnh): hộ (theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ), chiếm %/tổng số hộ tái định cư trên địa bàn tỉnh;

c) Về nhà ở: Tổng số nhà ở của các hộ tái định cư (trong đó: nhà kiên cố đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng; nhà chưa đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng; nhà tạm).

d) Về sử dụng nước sinh hoạt: Tổng số dân tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện (toàn tỉnh) được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là người, chiếm.....%/tổng số dân tái định cư;

đ) Về sử dụng điện sinh hoạt: Tổng số hộ tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện (toàn tỉnh) được sử dụng điện lưới quốc gia là hộ, chiếm%/tổng số tái định cư.

e) Về sản xuất tại các khu, điểm tái định cư

- Tổng số phương án sản xuất đã phê duyệt làphương án, với tổng số hộ làhộ,khâu, tổng kinh phí được phê duyệt làtriệu đồng; đã giải ngân đượctriệu đồng.

- Đánh giá chung về thực trạng sản xuất của người dân tái định cư tại các khu, điểm tái định cư (về trồng trọt, chăn nuôi, ...).

g) Về đào tạo, việc làm tại các khu, điểm tái định cư: Đánh giá chung về thực trạng đào tạo, việc làm tại các khu, điểm tái định cư thuộc các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn.

(Tổng hợp chi tiết từng dự án thủy lợi, thủy điện theo Biểu số 7 đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được.
2. Một số mặt tồn tại, hạn chế.
3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Đề xuất giải pháp thực hiện.
2. Kiến nghị các Bộ ngành Trung ương và Thủ tướng Chính phủ.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ DI CHUYỂN DÂN VÀ BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN, THỦY LỢI - TỈNH

(Kèm theo Công văn số 8831/BNN-KHTT ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

[illegible]

[illegible]

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH CƠ SỞ HẠ TẦNG TẠI CÁC KHU, ĐIỂM TÁI ĐỊNH CƯ
THUỘC CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI, THỦY ĐIỆN TỈNH**

(Kèm theo Công văn số 883/BNN-KTHT ngày 23 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các công trình CSHT thuộc các DA đi dân, TĐC công trình thủy điện/thủy lợi	Theo Quy hoạch điểm TĐC		Kết quả thực hiện đến ngày/...../2014			Ghi chú
		Tổng số dự án thành phần (Nước sinh hoạt, thủy lợi, giao thông, điện sinh hoạt, trường học, trạm y tế, ...)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Công trình hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng			
				Số công trình (Dự án)	Vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Kết quả giải ngân (Tỷ đồng)	
	TOÀN TỈNH						
I	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN						
1	Dự án thủy điện ...						
2	Dự án thủy điện ...						
...	...						
II	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI						
1	Dự án thủy lợi ...						
2	Dự án thủy lợi ...						
...	...						

**TỔNG HỢP VỐN ĐẦU TƯ VÀ KẾT QUẢ GIẢI NGÂN DỰ ÁN DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ
CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN, THỦY LỢI - TỈNH.....**

(Kèm theo Công văn số 833/BNN-KTHT ngày 25 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các hạng mục	Vốn đầu tư Dự án di dân, tái định cư				Tổng kế hoạch vốn đã giao (tỷ đồng)	Kết quả giải ngân đến/...../2014				
		Tổng số (tỷ đồng)	Trong đó:				Tổng cộng (tỷ đồng)	Trong đó:			
			Bồi thường, hỗ trợ TĐC (tỷ đồng)	Xây dựng cơ sở hạ tầng (tỷ đồng)	Chi phí khác và dự phòng (tỷ đồng)			Bồi thường, hỗ trợ tái định cư (tỷ đồng)	Xây dựng cơ sở hạ tầng		Chi phí khác và dự phòng (tỷ đồng)
			Số dự án thành phần được duyệt (dự án)	Kinh phí (tỷ đồng)							
	TOÀN TỈNH										
I	CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN										
1	Dự án thủy điện ...										
2	Dự án thủy điện ...										
...	...										
II	CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI										
1	Dự án thủy lợi ...										
2	Dự án thủy lợi ...										
...	...										

Ghi chú: các dự án thành phần gồm: Nước sinh hoạt, điện sinh hoạt, đường giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, ...được xây dựng từ nguồn vốn đầu tư Dự án di dân, tái định cư công trình thủy lợi/thủy điện.



**TỔNG HỢP THỰC TRẠNG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN VÙNG TÁI ĐỊNH CƯ
CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN, THỦY LỢI - TỈNH.....**

(Kèm theo Công văn số 885/BN-KTHT ngày 03 tháng 11 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Các tiêu chí	Đơn vị	Dự án di dân, tái định cư các công trình Thủy điện				Dự án di dân, tái định cư các công trình Thủy lợi			
			Tổng cộng (hoặc BQ) các DA thủy điện	Thủy điện...	Thủy điện...	...	Tổng cộng (hoặc BQ) các DA thủy lợi	Thủy lợi ...	Thủy lợi ...	...
1	Thu nhập bình quân của các hộ dân TĐC (đồng/người/năm)	đồng								
2	Hộ nghèo									
-	Số hộ TĐC là hộ nghèo	hộ								
-	Tỷ lệ hộ TĐC nghèo/Tổng số hộ TĐC	%								
3	Số nhà ở của các hộ TĐC	nhà								
-	Tỷ lệ nhà ở kiến cố đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng	%								
-	Tỷ lệ nhà ở chưa đạt tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng	%								
4	Nước sinh hoạt									
-	Số hộ TĐC được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	hộ								
-	Tỷ lệ hộ TĐC được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%								
5	Điện sinh hoạt									
-	Số hộ TĐC được sử dụng điện sinh hoạt	hộ								
-	Tỷ lệ hộ TĐC được sử dụng điện sinh hoạt	%								
6	Về sản xuất tại các khu, điểm tái định cư									
-	Tổng số phương án sản xuất đã phê duyệt	phương án								
-	Tổng số hộ	hộ								
-	Kinh phí phê duyệt	Triệu đồng								
-	Giải ngân	Triệu đồng								